TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 08-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Văn Cho
Bà Nguyễn Hoa Lài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN U, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1981, tại huyện VT, tỉnh Hậu Giang. Nơi ĐKTT: Ấp 2, xã VB, huyện VT, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú trước khi bị bắt: Ấp 3, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nhì, (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bê (đã chết); vợ là Trần U Nhỏ sinh năm 1974, bị cáo có 02 người con, sinh năm 2004 và 2010; anh chị em ruột: có 07 người, tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19 tháng 7 năm 2019, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn U: Bà Phạm Ngọc H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

- Bị hại: Huỳnh Long V, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp TT, thị trấn BN, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – có mặt

- Người làm chứng: Võ Văn R, địa chỉ: Ấp 1, xã VT1, huyện VT, tỉnh Hậu Giang – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2018 (âm lịch), bị cáo Phạm Văn U có quen biết với

Nguyễn Minh N, sinh năm 1993, ĐKTT tại số 01, đường Triệu Thị Trinh, khu vực 3, Phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, lúc này N nói với U, N mua xe mô tô ở thành phố Hồ Chí Minh về bán kiếm lời và kêu U đưa giấy chứng minh nhân dân cho N để N làm giấy đăng ký xe giả đi cầm cố xe kiếm tiền. Bị cáo U đồng ý và đã sao chụp giấy chứng minh nhân dân số 363860494 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp cho U vào ngày 28/3/2017 đưa N. Đến ngày 30/12/2018, N điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95B1-254.22 nhãn hiệu Honda Airblade đến nhà bị cáo U và chở U đến dịch vụ cầm đồ V tại ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang do Huỳnh Long V làm chủ. Tại đây, U đưa xe mô tô biển số kiểm soát 95B1-254.22 nhãn hiệu Honda Airblade và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 069125 do Phạm Văn U đứng tên và giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Văn U cho anh V, N thì ở ngoài chờ. Anh V nhận cầm xe với giá 10.000.000đồng, nhưng do N kêu U cầm với giá 17.000.000đồng nên U không đồng ý mà ra gặp N, N kêu U vào thương lượng lại với giá 11.000.000đồng và được anh V đồng ý. Sau khi lấy được tiền cầm xe, U đưa cho N và được N cho lại 500.000đồng, số tiền này bị cáo U đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 236/GĐ-PC09 ngày 24/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hậu Giang đã giám định và kết luận: Xe mô tô loại Honda (tem: Airblade), màu sơn đen, mang biển số 95B1-254.22; Trước giám định: Số khung RLHJF1808AY024594, số máy JF27E-0025360; Sau giám định: Số khung RLHJF1808AY024594, số máy JF27E-0025360 không thay đổi (BU lục số: 44-45).

Tại Kết luận giám định số 247/GĐ-PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hậu Giang đã giám định và kết luận (BU lục số 46-47):

- Chữ ký tên Võ Thanh Thiên trên giấy "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY", số 069125, cần giám định ký hiệu A so với chữ ký tên Võ Thanh Thiên trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 và M2 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn trên giấy "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY" số 069125, cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Phương pháp in trên giấy "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY" số 069125, cần giám định ký hiệu A so với phương pháp in trên giấy "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY" mẫu so sánh ký hiệu M4, M5 và M6 không cùng phương pháp in.

- Giấy "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY" số 069125 cần giám định ký hiệu A là giấy giả.

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 17/4/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Hậu Giang thể hiện: Số máy JF27E0025360, số khung 1808AY024594 không tìm thấy dữ liệu tra cứu (BU lục số: 40).

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 17/4/2019 của Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Hậu Giang thể hiện: Biển số 95B1-254.22, chủ xe: Võ Văn Rít, địa chỉ: Ấp 1, xã Vị Thanh, huyện VT, tỉnh Hậu Giang, loại xe AIRBLADE, màu sơn: Đỏ đen xám, số máy: JF63E1024243, số khung: RLHJF6300FZ024210, đăng ký lần đầu ngày 27/01/2016 (BU lục số: 42).

Quá trình làm việc với ông Võ Văn Rít xác định được: Xe mô tô Biển số 95B1-254.22, loại xe AIRBLADE, màu sơn: Đỏ đen xám, số máy: JF63E1024243, số khung: RLHJF6300FZ024210 do ông Rít mua và đăng ký chủ sở hữu, quá trình sử dụng đến nay không bị mất giấy đăng ký xe và không bị mất biển số xe (BU lục số: 11-12; 35-36).

Vật chứng đã thu giữ gồm:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 069125; tên chủ xe Phạm Văn U; số máy JF27E0025306; số khung 1808AY024594, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số kiểm soát 95B1-254.22, đăng ký ngày 06/9/2009;
- 01 giấy chứng minh nhân dân (bản Photocpy) mang tên Phạm Văn U, số 363860494 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 28/3/2017;
- 01 hợp đồng dân sự về việc thế chấp, cầm cố tài sản;
- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 95B1-254.22, số máy JF27E0025306; số khung 1808AY024594, nhãn hiệu Honda, loại Airblade (Không kiểm tra chất lượng bên trong).

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS-HCTA ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Phạm Văn U về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Văn U về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn U phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 06 tháng tới 12 tháng tù đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, từ 2 năm đến 3 năm tù đối với tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Long V yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 11.000.000đồng. Bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho bị hại 11.000.000đồng đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo nên đề nghị Hội

đồng xét xử ghi nhận.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số kiểm soát 95B1-254.22, số máy JF27E0025306; số khung 1808AY024594, nhãn hiệu Honda, loại Airblade (Không kiểm tra chất lượng bên trong) do chưa xác minh làm rõ nguồn gốc nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm giao cho cơ quan điều tra tạm giữ để tiếp tục điều tra xác minh. Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 069125; tên chủ xe Phạm Văn U; số máy JF27E0025306; số khung 1808AY024594, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số kiểm soát 95B1-254.22, đăng ký ngày 06/9/2009 là giấy tờ giả nên đề nghị tịch thu lưu giữ trong hồ sơ;

Tiếp tục lưu giữ 01 giấy chứng minh nhân dân (bản Photocpy) mang tên Phạm Văn U, số 363860494 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 28/3/2017; 01 hợp đồng dân sự về việc thế chấp, cầm cố tài sản trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Minh N, quá trình điều tra vắng mặt tại địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành A chưa thể làm việc được, do vậy kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn U là bà Phạm Ngọc Hà cho rằng bị cáo phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, vì có trách nhiệm với gia đình và là người thật thà nên đã nghe theo lời dụ dỗ của Nguyễn Minh N để thực hiện hành vi phạm tội. Dù hành vi của bị cáo là trái với quy định của pháp luật, nhưng do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thực hiện hành vi nhưng gây hậu quả không lớn do số tiền chiếm đoạt bị cáo chỉ nhận được 500.000đồng. Do đó đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung để tạo điều kiện cho bị cáo chấp hành án xong sớm về lo cho gia đình và vợ con bị cáo cùng với người mẹ vợ đã trên 80 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát chưa làm rõ quyền được mời người bào chữa miễn phí của bị cáo Phạm Văn U do bị cáo thuộc hộ nghèo để bị cáo thực hiện quyền này. Đến khi hồ sơ đã chuyển sang Tòa án mới bổ sung Quyết định số 100/QĐ-TGPL ngày 14/10/2019 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang trên cơ sở đơn yêu cầu của bị cáo U là thiếu sót của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, vi phạm thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo trong giai đoạn khởi tố, điều tra và truy tố. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn U xác định không yêu cầu và không khiếu nại việc không có người bào chữa cho bị cáo từ giai đoạn điều tra và truy tố chỉ yêu cầu người bào chữa tham gia bào chữa trong giai đoạn xét xử. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn U đều thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện. Đối chiếu lời thừa nhận của bị cáo với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp, chứng minh được như sau: Vào khoảng tháng 10/2019, bị cáo Phạm Văn U đã sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 069125; tên chủ xe Phạm Văn U; số máy JF27E0025306; số khung 1808AY024594, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số kiểm soát 95B1-254.22, đăng ký ngày 06/9/2009 theo kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hậu Giang là giấy tờ giả để Huỳnh Long V tin và đồng ý nhận cầm 01 xe mô tô biển số kiểm soát 95B1-254.22, số máy JF27E0025306; số khung 1808AY024594, nhãn hiệu Honda, loại Airblade với giá 11.000.000đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc sử dụng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước Vì vậy, hành vi của bị cáo U đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[2.3] Với hành vi của bị cáo đưa ra thông tin giả đối với giấy tờ xe nhằm tạo lòng tin cho người bị hại, mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Những hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác, khiến người dân hoang mang, lo lắng khi xác lập các giao dịch dân sự nên cần có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[2.5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo thuộc hộ nghèo, vợ bị cáo bị khiếm thính, bị cáo đang nuôi hai con chưa thành niên, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận việc bồi thường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Long V yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 11.000.000đồng. Quá trình điều tra bị cáo cũng thừa nhận

đã nhận từ Huỳnh Long V 11.000.000đồng, mặc dù bị cáo cho rằng đã giao tiền này cho N và chỉ được N cho lại 500.000đồng nhưng không có chứng cứ gì chứng minh, cơ quan điều tra lại chưa làm việc được với đối tượng N. Tuy nhiên tại phiên tòa, gia đình bị cáo và bị cáo thỏa thuận bồi thường số tiền 11.000.000đồng cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

[4] Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành A tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của Nguyễn Minh N để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Do xe mô tô biển số kiểm soát 95B1-254.22, số máy JF27E0025306; số khung 1808AY024594, nhãn hiệu Honda, loại Airblade không có thông tin về chủ sở hữu tạm giao cho cơ quan cảnh sát điều tra quản lý và sử lý sau.

Tiếp tục lưu giữ 01 giấy chứng minh nhân dân (bản Photocpy) mang tên Phạm Văn U, số 363860494 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 28/3/2017; 01 hợp đồng dân sự về việc thế chấp, cầm cố tài sản và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 069125; tên chủ xe Phạm Văn U; số máy JF27E0025306; số khung 1808AY024594, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số kiểm soát 95B1-254.22, đăng ký ngày 06/9/2009 trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, phạm tội gây hậu quả không lớn để xác định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có cơ sở. Do đó việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xác định bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị cho bị cáo đưởng hưởng mức án dưới khung hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341, khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn U phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn U 6 tháng tù giam đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 2 năm tù giam đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan,tổ chức". Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành cho hai tội là 2 năm 6 tháng tù giam. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19 tháng 7 năm 2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 08 tháng 11 năm 2019 để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Giao 01 xe mô tô biển số kiểm soát 95B1-254.22, số máy JF27E0025306; số khung 1808AY024594, nhãn hiệu Honda, loại Airblade cho Cơ quan cảnh sát điều tra quản lý.

Tiếp tục lưu giữ 01 giấy chứng minh nhân dân (bản Photocpy) mang tên Phạm Văn U, số 363860494 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 28/3/2017; 01 hợp đồng dân sự về việc thế chấp, cầm cố tài sản và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 069125; tên chủ xe Phạm Văn U; số máy JF27E0025306; số khung 1808AY024594, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số kiểm soát 95B1-254.22, đăng ký ngày 06/9/2009 trong hồ sơ vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Phạm Văn U trả lại cho bị hại Huỳnh Long V số tiền đã chiếm đoạt là 11.000.000đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Văn U chậm trả số tiền 11.000.000đồng (mười một triệu đồng) nêu trên thì hàng tháng bị cáo U còn phải trả cho bị hại tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án Tòa án bị cáo Phạm Văn U phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 550.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên